

Gửi các bạn du học sinh đang tham gia Bảo hiểm tai nạn học đường dành cho du học sinh
学研災ご加入の留学生の皆様へ



Nếu hỗ trợ cho hầu hết các trường hợp có thể xảy ra trong cuộc sống của du học sinh
留学生生活中のもしもを総合的にサポートするなら

Bảo hiểm tai nạn dành cho du học sinh nước ngoài hiện đang học tập và nghiên cứu.

外国人留学生向け学研災付帯学生生活総合保険

Bảo hiểm chung trong cuộc sống dành cho du học sinh được thiết lập để hỗ trợ cho du học sinh. Đối tượng tham gia là du học sinh của 1,072 trường trên toàn quốc đang sử dụng bảo hiểm học đường và sẽ giảm giá cho các đoàn thể tại các trường đại học sử dụng bảo hiểm này.

留学生向け付帯学総は、留学生を応援するために創設いたしました。学研災を導入している全国 1,072 校の留学生を加入対象としており、本制度採用大学のスケールメリットを活かした団体割引を適用しております。

Trách nhiệm bồi thường
賠償責任

Bị thương, bị bệnh
ケガ・病気

Chi phí người cứu trợ
救援者費用

Tử vong, di chứng
死亡・後遺障害



Giảm
30%
cho các đoàn thể đăng ký
団体割引 30% 適用

Thủ tục đơn giản và tiện lợi !
Hãy sử dụng "Trang web
bảo hiểm học sinh, sinh
viên Sai chan"

お手続きは、便利で簡単 !
「サイちゃんの学生保険サイト」
をご利用ください。

<https://tokiomarine.my.salesforce-sites.com/futaigakuso?id=>

● Xin vui lòng đóng tiền trước ngày bắt đầu áp dụng mà quý khách đã chọn. Trường hợp đóng tiền trễ, việc bồi thường sẽ có hiệu lực sau ngày quý khách đóng tiền.

● ご希望の始期日前日までに入金してください。入金が遅れた場合、入金の翌日から補償開始となります。

Hỗ trợ cuộc sống sinh viên trên nhiều phương diện!

学生生活を幅広くサポートします！

* Về các trường hợp chủ yếu được trả tiền bảo hiểm và các trường hợp chủ yếu không được trả tiền bảo hiểm, vui lòng xác nhận trong "Giới thiệu khái quát về bồi thường" ở bản đính kèm.

※保険金をお支払いする主な場合、保険金をお支払いしない主な場合については、別紙「補償の概要等」をご確認ください。

1 Trách nhiệm bồi thường cá nhân Khi đi xe đạp và đâm vào người đi đường làm người đó bị thương.

個人賠償責任 自転車で行中、通行人にぶつかってケガをさせたとき。

Nếu người sinh viên vô tình làm người khác bị thương hoặc làm hư hỏng tài sản của người khác ở trong và ngoài nước Nhật, hoặc nếu người sinh viên mượn hay được ủy thác giữ một món đồ (đồ vật ủy thác)^(*) từ một người khác ở Nhật mà món đồ đó bị hỏng hoặc bị đánh cắp, v.v. ở trong và ngoài nước Nhật, thì chúng tôi sẽ chỉ trả khoản tiền bảo hiểm nếu sinh viên phải chịu trách nhiệm pháp lý bồi thường cho những thiệt hại đó. Liên quan đến trách nhiệm bồi thường cá nhân, về nguyên tắc công ty bảo hiểm hoặc báo Tokyo Marine & Nichido chỉ tổ chức hòa giải cho những tai nạn tại Nhật Bản. (Trừ trường hợp bị thừa kiện lên tòa án ở nước ngoài.)

(*)1 Những vật dụng như điện thoại di động, điện thoại thông minh, xe đạp, kính áp tròng, mắt kính, v.v. không được bao gồm trong hàng ký gửi.

* Tai nạn khi đang thực tập và đang làm thêm cũng thuộc đối tượng bồi thường. Tuy nhiên, tai nạn do nguyên nhân thực hiện công việc ngoài các công việc nêu trên thì không thuộc đối tượng bồi thường.

* Tai nạn do xe ô tô và xe máy (kể cả xe đạp có gắn động cơ) không thuộc đối tượng bồi thường.

* "Đảm bảo hòa giải" là việc công ty bảo hiểm thực hiện thủ tục thương lượng, hòa giải, điều đình hoặc kiện tụng cho học sinh/sinh viên - người được bảo hiểm, với sự đồng ý của người được bảo hiểm trong trường hợp người được bảo hiểm đã bị yêu cầu bồi thường thiệt hại liên quan đến tai nạn.

国内外で学生本人が偶然な事故により他人にケガをさせたり、他人の物を壊してしまったときや、国内で他人から借りた物や預かったもの（受託品）^(**)を国内外で壊したり盗めってしまったとき等、法律上の損害賠償責任を負った場合に保険金をお支払いします。個人賠償責任については国内での事故に限り、示談交渉は原則として東京海上日動が行います。（訴訟が国外の裁判所に提起された場合等を除きます。）

(*)1 携帯電話、スマートフォン、自転車、コンタクトレンズ、眼鏡等は、受託品に含みません。

※インターンシップ中やアルバイト中も補償の対象となります。ただし、それ以外の職務の遂行に起因する事故は補償対象外となります。

※自動車およびバイク（原動機付自転車を含む）での事故は補償対象外となります。

※「示談交渉」とは、被保険者である学生が、事故にかかわる損害賠償の請求を受けた場合に、被保険者の同意を得て、保険会社が被保険者のために、折衝、示談または調停もしくは訴訟の手続きを行うもの。

kèm theo đàm phán hòa giải! 示談交渉付き！



2 Tử vong · di chứng sau tai nạn Trong trường hợp bị tử vong và trong trường hợp để lại di chứng.

死亡・後遺障害 万が一のときや後遺障害が残ったとき。

Chúng tôi sẽ chỉ trả tiền bảo hiểm cho trường hợp bản thân học sinh/sinh viên bị tử vong hoặc bị di chứng thương tật do chấn thương hay sốc nhiệt ở trong và ngoài Nhật Bản. (Tuy nhiên, chấn thương hay sốc nhiệt xảy ra trong giờ học chính khóa, trong các sự kiện của trường, trong các hoạt động ngoại khóa (hoạt động câu lạc bộ) được trường công nhận hoặc trong cơ sở vật chất của trường (ngoại trừ ký túc xá) không thuộc đối tượng bồi thường của bảo hiểm này, mà sẽ thuộc đối tượng bồi thường của Bảo hiểm tai nạn học đường (Gakkensai).)

Chấn thương hoặc sốc nhiệt do động đất, núi lửa phun trào hay sóng thần gây ra từ những thiên tai này cũng thuộc đối tượng bồi thường.

国内外で学生本人がケガや熱中症で死にまたは後遺障害を被った場合に保険金をお支払いします。（ただし、正課中、学校行事中、学校が認めた課外活動（クラブ活動）中、学校施設内（寄宿舎を除く）のケガや熱中症は本保険の補償対象ではなく、学研災の補償対象となります。）

地震もしくは噴火またはこれらによる津波によるケガまたは熱中症も補償対象となります。



3 Chi phí điều trị (*1)(*2) Trong trường hợp bản thân sinh viên nhập viện hoặc điều trị ngoại trú do bị thương hoặc bị bệnh.

治療費用 (*1)(*2) 学生本人が、ケガや病気で入院または通院したとき。

Trường hợp bản thân học sinh/sinh viên bị chấn thương hay mắc bệnh trong nước Nhật và phải điều trị ngoại trú hoặc nhập viện từ 1 ngày trở lên, chúng tôi sẽ chỉ trả phần chi phí do học sinh/sinh viên tự chịu theo Bảo hiểm Y tế^(*), v.v. dưới dạng tiền bảo hiểm, bao gồm cả phẫu thuật trong thời gian nhập viện. (Không bao gồm trường hợp điều trị ngoại trú các bệnh về răng miệng, nhập viện hoặc điều trị ngoại trú do rối loạn tâm thần, bệnh trĩ, nứt hậu môn, v.v.). Chấn thương hoặc sốc nhiệt do động đất, núi lửa phun trào hay sóng thần gây ra từ những thiên tai này cũng thuộc đối tượng bồi thường.

(*)1 Khi hạn thuộc đối tượng được chi trả tiền bảo hiểm chi phí điều trị là từ ngày bắt đầu nhập viện hoặc đi bệnh viện cho đến ngày cuối cùng của tháng sau 60 ngày đã trôi qua bao gồm cả ngày hôm đó.

Ngày khám đầu tiên: Trường hợp 15/4/2026

Ngày sau 60 ngày đã trôi qua: 13/6/2026

Ngày cuối cùng của tháng sau 60 ngày đã trôi qua: 30/6/2026

Đối tượng được thanh toán cho điều trị từ 15/4/2026 đến 30/6/2026

(*)2 Bệnh tật và thương tích xảy ra trước khi thời hạn bảo hiểm bắt đầu sẽ không thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm. (Tuy nhiên, nếu bạn nhập viện hoặc khám ngoại trú sau 2 năm kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm (trường hợp thời hạn bảo hiểm dưới 1 năm và đã gia hạn thì chỉ cần 1 năm), thì bạn sẽ thuộc đối tượng được thanh toán tiền bảo hiểm.)

(*)3 Để biết chi tiết về cả nhân tự thanh toán, vui lòng tham khảo <Khái quát bồi thường v.v.>

国内で学生本人がケガや病気で1日以上通院または入院した場合、入院中の手術も含めて健康保険等の自己負担分^(**)を保険金としてお支払いします。（歯科疾病治療のための通院、精神障害による入院、痔核、裂肛等による入院は除く。）地震もしくは噴火またはこれらによる津波によるケガまたは熱中症も補償対象となります。

(*)1 治療費用保険金の支払対象期間は、通院または入院を開始した日からその日を含めて60日を経過した日の属する月の末日までとなります。

初診日：2026/4/15のケース

60日を経過した日：2026/6/13

60日を経過した日の属する月の末日：2026/6/30

2026/4/15～2026/6/30の治療がお支払対象

(*)2 保険期間の開始前日に発症した病気、発生した傷害は対象になりません。（ただし、保険期間の開始時より2年（保険期間が1年以下の場合かつそれを更新した場合は「1年」）を経過した後に開始した入院または通院については、保険金お支払いの対象となります。）

(*)3 自己負担分の詳細については、<補償の概要等>をご参照ください。

Chúng tôi sẽ bồi thường chi phí mà sinh viên đã tự trả tại quầy thu ngân của cơ sở y tế.
医療機関の窓口で自己負担した費用を補償します。

	自己負担金	負担
3	4,380	4
金額	消費税率	税
額	円	税

Điểm khuyến nghị
おすすめポイント

Bồi thường từ ngày
đầu tiên nhập viện.
通院1日目から補償



4 Chi phí người cứu trợ v.v... Khi học sinh/sinh viên nhập viện và người thân nhanh chóng đến thăm.

救護者費用等 学生が入院し、親族が駆けつけたとき。

Chúng tôi sẽ chỉ trả tiền bảo hiểm nếu trong thời gian bảo hiểm, bản thân học sinh/sinh viên bị chấn thương hay sốc nhiệt xảy ra bên ngoài nhà ở, hoặc phải nằm viện liên tiếp 3 ngày trở lên do bệnh tật, hoặc nếu máy bay hay tàu thủy gặp nạn, v.v., và trong trường hợp bản thân học sinh/sinh viên hoặc người thân, v.v. phải gánh chịu chi phí di chuyển, nơi ở, tìm kiếm cứu hộ, v.v.

Ngoài ra, trong trường hợp bản thân học sinh/sinh viên tử vong, chúng tôi sẽ chỉ trả chi phí vận chuyển thi thể từ hiện trường xảy ra tại nạn hoặc nơi lưu giữ thi thể về nhà ở. Trong trường hợp bản thân học sinh/sinh viên tử vong, chúng tôi sẽ chỉ trả chi phí vận chuyển thi thể từ hiện trường xảy ra tại nạn hoặc nơi lưu giữ thi thể về nhà ở. Trong trường hợp bản thân học sinh/sinh viên tử vong, chúng tôi sẽ chỉ trả chi phí vận chuyển thi thể từ hiện trường xảy ra tại nạn hoặc nơi lưu giữ thi thể về nhà ở. Trong trường hợp bản thân học sinh/sinh viên tử vong, chúng tôi sẽ chỉ trả chi phí vận chuyển thi thể từ hiện trường xảy ra tại nạn hoặc nơi lưu giữ thi thể về nhà ở.

国内外で学生本人が保険期間中に住宅外において被ったケガや熱中症、または病気の後から継続して3日以上入院したり、搭乗している航空機や船舶が遭難した場合等に、学生本人またはその親族等が交通費や宿泊料、捜索救助費用等を負担した場合に保険金をお支払いします。また、学生本人が死亡した場合には、事故発生地や収容地から住宅までの遗体輸送費用をお支払いします。



5 Bảo hiểm nhập viện (*1) · Bảo hiểm phẫu thuật (*2) · Bảo hiểm điều trị ngoại trú (*3)

Khi bản thân học sinh/sinh viên nhập viện hoặc điều trị ngoại trú do chấn thương hay sốc nhiệt

入院保険 (*1) · 手術保険 (*2) · 通院保険 (*3) 学生本人が、ケガや熱中症で入院または通院したとき。

Trong trường hợp bản thân học sinh/sinh viên bị chấn thương hay sốc nhiệt tại địa điểm ngoài phạm vi quản lý của nhà trường và phải nhập viện hoặc điều trị ngoại trú ở trong và ngoài Nhật Bản, chúng tôi sẽ chỉ trả tiền bảo hiểm cho mỗi ngày nhập viện hoặc điều trị ngoại trú đó.

Chấn thương hoặc sốc nhiệt do động đất, núi lửa phun trào hay sóng thần gây ra từ những thiên tai này cũng thuộc đối tượng bồi thường.

(*)1 Chúng tôi không trả cho trường hợp nhập viện sau khi đã quá 180 ngày tính từ ngày bị tai nạn. Thời hạn bảo hiểm cho 1 vụ tai nạn là 180 ngày.

(*)2 Chỉ áp dụng cho phẫu thuật thực hiện trong vòng 180 ngày kể từ ngày bị tai nạn. Ngoài ra, phẫu thuật như xử lý vết thương hay nhổ răng cũng không thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm.

(*)3 Chúng tôi không trả cho trường hợp điều trị ngoại trú sau khi đã quá 180 ngày tính từ ngày bị tai nạn. Thời hạn bảo hiểm cho 1 vụ tai nạn là 90 ngày.

国内外において学校管理下外で学生本人がケガや熱中症で入院、通院された場合に、入院・通院1日につき保険金日額をお支払いします。また、手術を受けられた場合も保険金をお支払いします。

地震もしくは噴火またはこれらによる津波によるケガまたは熱中症も補償対象となります。

(*)1 事故の日から180日を経過した後の入院に対してはお支払はできません。また、1事故について180日を限度とします。

(*)2 事故の日から180日以内に受けた手術に限りです。また、傷の処置や抜歯等お支払いの対象外の手術があります。

(*)3 事故の日から180日を経過した後の通院に対してはお支払はできません。また、1事故について90日を限度とします。



6 Tài sản cá nhân trong cuộc sống

生活用動産

Chi trả tiền bảo hiểm cho trường hợp sinh viên gặp thiệt hại do các sự cố không mong muốn như là tài sản thuộc sở hữu của bản thân tại nước Nhật bị trộm cắp hay hỏa hoạn v.v...

国内で学生本人が所有する家財が火災や盗難等の偶然な事故で損害を受けた場合に保険金をお支払いします。

※ tiền miễn trừ trách nhiệm (số tiền tự trả): 5.000 Yên 免責金額 (自己負担額): 5.000 Yên

* Tài sản đang mang ra bên ngoài tòa nhà cũng được bồi thường.

* Những học sinh/sinh viên ở nhà riêng hay ở cùng người thân thì không thể tham gia bảo hiểm này.

※建物外に持ち出している間も補償されます。

※自宅通学生の場合やご親族と同居している場合はご加入できません。

7 Trách nhiệm bồi thường của người thuê nhà

借家人賠償責任

Chi trả tiền bảo hiểm trong trường hợp sinh viên phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chủ nhà trên mặt pháp lý khi phòng thuê bị hư hại do các sự cố không mong muốn như là rò rỉ nước hay hỏa hoạn trong nước Nhật. Về trách nhiệm bồi thường của người thuê nhà, thì các cuộc đàm phán hòa giải sẽ không được tiến hành tại Tokio Marine & Nichido.

* Những học sinh/sinh viên ở nhà riêng hay ở cùng người thân thì không thể tham gia bảo hiểm này.

国内で学生本人が火災や水漏れ破損等の偶然な事故により借戸室を損壊したため、家主に対して法律上の損害賠償責任を負った場合に保険金をお支払いします。借家人賠償責任については、示談交渉は東京海上日動では行いません。

※自宅通学生の場合やご親族と同居している場合はご加入できません。

Loại hình tham gia ご加入タイプ					
		Trên 4 tháng		Trong vòng 3 tháng	
		A loại ^(*1)	B loại ^(*1)	C loại	D loại
Số tiền bảo hiểm 保険金額	1	Giới hạn cho 1 vụ tai nạn tại Nhật Bản: 100 triệu Yên Tại nước ngoài: 100 triệu Yên 1 事故 国内：1 億円 国外：1 億円 限度			
	2	1.000.000Yên	1.000.000Yên	1.000.000Yên	1.000.000Yên
	3	Chi phí điều trị thực tế 治療費用実費	Chi phí điều trị thực tế 治療費用実費	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
	4	3.000.000Yên	3.000.000Yên	3.000.000Yên	3.000.000Yên
	5	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng	Số tiền cho một ngày nhập viện 5.000 Yên Số tiền cho một ngày điều trị ngoại trú 3.000 Yên	Số tiền cho một ngày nhập viện 5.000 Yên Số tiền cho một ngày điều trị ngoại trú 3.000 Yên
	6	1.000.000Yên	Không thuộc đối tượng	1.000.000Yên	Không thuộc đối tượng
	7	10.000.000Yên		10.000.000Yên	

Phí bảo hiểm (trả một lần khoản phí tính đến khi tốt nghiệp) 保険料 (卒業までの一括払)	Thời gian bảo hiểm 保険期間	1 tháng	1ヶ月	—	—	3.380 Yên	2.240 Yên
		2 tháng	2ヶ月	—	—	4.770 Yên	3.170 Yên
		3 tháng	3ヶ月	—	—	6.120 Yên	4.060 Yên
		4 tháng	4ヶ月	8.850 Yên	6.330 Yên	—	—
		5 tháng	5ヶ月	10.460 Yên	7.480 Yên	—	—
		6 tháng	6ヶ月	11.260 Yên	8.060 Yên	—	—
		7 tháng	7ヶ月	12.060 Yên	8.630 Yên	—	—
		8 tháng	8ヶ月	12.860 Yên	9.200 Yên	—	—
		9 tháng	9ヶ月	13.670 Yên	9.780 Yên	—	—
		10 tháng	10ヶ月	14.480 Yên	10.360 Yên	—	—
		11 tháng	11ヶ月	15.280 Yên	10.930 Yên	—	—
		1 năm	1年間	16.080 Yên	11.500 Yên	—	—
		2 năm	2年間	28.130 Yên	20.130 Yên	—	—
		3 năm	3年間	40.220 Yên	28.780 Yên	—	—

(※1) Chỉ có người tham gia bảo hiểm sức khỏe mới có thể tham gia. (Người chưa tham gia bảo hiểm sức khỏe trong vòng 3 tháng lưu trú vui lòng chọn loại trong số C・D.)

(※2) Trường hợp bị mất dữ liệu trong thiết bị thông tin thì số tiền tối đa được hưởng là 5 triệu Yên 1 vụ tai nạn.

(※3) Chấn thương hay sốc nhiệt xảy ra trong các hoạt động nghiên cứu giáo dục không thuộc đối tượng bồi thường của bảo hiểm này, mà sẽ thuộc đối tượng bồi thường của Bảo hiểm tai nạn học đường (Gakukensa).

(※4) Thời gian được trả bảo hiểm là từ ngày bắt đầu điều trị ngoại trú hoặc nhập viện cho đến ngày cuối tháng của tháng có ngày đó tổng cộng là 60 ngày tính cả ngày bắt đầu.

(※5) Số tiền bảo hiểm được trả gấp 10 lần (phẫu thuật trong thời gian nhập viện) hoặc 5 lần (phẫu thuật không phải trong thời gian nhập viện) số tiền bảo hiểm nhập viện. Phẫu thuật xử lý vết thương hay nhỏ rằng sẽ không thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm.

(※6) Kể cả học sinh/sinh viên ở nhà trọ cũng có thể tham gia loại bảo hiểm dành cho học sinh/sinh viên ở nhà riêng (B・D).

Phí bảo hiểm trên sẽ được giảm [30%] nếu số lượng người thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm trên cả nước từ 10.000 người trở lên.

Thời gian bảo hiểm tính từ 0 giờ sáng ngày bắt đầu thời hạn hưởng bảo hiểm cho đến 4 giờ chiều ngày kết thúc thời hạn hưởng bảo hiểm.

Ví dụ 1: Trường hợp 6 năm. Là 6 năm tính từ 0 giờ sáng ngày 1 tháng 4 năm 2026 đến 4 giờ chiều ngày 1 tháng 4 năm 2032

Phí bảo hiểm được tính theo đơn vị 1 tháng. Cho dù kết thúc du học khi đang ở giữa tháng vẫn tính thời điểm kết thúc bảo hiểm là “1 ngày” mỗi tháng.

Ví dụ 1: Nếu thời gian du học là ngày 1 tháng 4 đến ngày 31 tháng 5 thì thời gian bảo hiểm sẽ là “ngày 1 tháng 4 đến ngày 1 tháng 6” và sẽ phải đóng “2 tháng” phí bảo hiểm.

Ví dụ 2: Nếu thời gian du học là ngày 15 tháng 4 đến ngày 31 tháng 5 thì thời gian bảo hiểm sẽ là “ngày 15 tháng 4 đến ngày 1 tháng 6” và sẽ phải đóng “2 tháng” phí bảo hiểm.

Ví dụ 3: Nếu thời gian du học là ngày 15 tháng 4 đến ngày 15 tháng 5 thì thời gian bảo hiểm sẽ là “ngày 15 tháng 4 đến ngày 1 tháng 6” và sẽ phải đóng “2 tháng” phí bảo hiểm.

Vui lòng liên hệ riêng nếu thời gian du học hơn 1 năm và muốn tham gia với thời gian bảo hiểm khác thời gian ở trên.

(※1) 健康保険加入者のみご加入できます。(滞在期間3ヶ月以内で健康保険未加入の方は、C・Dタイプからお選びください。)

(※2) 情報機器内のデータ掲載は1事故 500万円限度となります。

(※3) 教育研究活動中のケガや熱中症は、本保険の補償対象ではなく、学研災の補償対象となります。

(※4) お支払対象期間は通院または入院を開始した日からその日を含めて60日を経過した日の属する月の末日までとなります。

(※5) 手術保険金のお支払い額は、入院保険金日額の10倍 (入院中の手術) または5倍 (入院中以外の手術) となります。傷の処置や抜歯等お支払いの対象外の手術があります。

(※6) 一人暮らしの学生であっても自宅用タイプ (B・D) にご加入頂くことが可能です。

上記保険料は、全国の保険の対象となる方の人数が10,000人以上の場合の割引率 [30%] が適用されています。

保険期間は、始期は0時より、保険終了日の午後4時までとなります。

例) 6年間の場合、2026年4月1日午前0時より 2032年4月1日午後4時まで6年間

保険料は1ヶ月単位となっております。月の途中で留学が終了される場合でも、保険終期は毎月「1日」となります。

例1) 留学期間が、4月1日～5月31日の場合、保険期間は「4月1日～6月1日」で「2ヶ月」の保険料となります。

例2) 留学期間が、4月15日～5月31日の場合、保険期間は「4月15日～6月1日」で「2ヶ月」の保険料となります。

例3) 留学期間が、4月15日～5月15日の場合、保険期間は「4月15日～6月1日」で「2ヶ月」の保険料となります。

1年間を超える場合で、上記以外の保険期間となる場合には、個別にお問合せください。

Phương pháp tham gia ご加入方法

Từ lúc nhập học đến khi tốt nghiệp, chỉ làm thủ tục 1 lần! An tâm cho đến khi tốt nghiệp! 入学から卒業まで、手続きは1回だけ! 卒業まで安心!

Đăng ký qua Web từ PC hoặc điện thoại thông minh スマートフォンやPCからのWeb加入

1 Truy cập trang web bằng mã QR trên tờ rơi
Cũng có thể truy cập bằng PC bằng cách nhập đường link URL ghi trên tờ rơi.
①パンフ表紙のQRコードでサイトへアクセス
パンフ等に記載されたURLを入力することで、PCからのアクセスも可能です。

2 Đăng ký trước
Để đăng ký trước cần có địa chỉ mail.
②事前登録
事前登録にはメールアドレスが必要です。

3 Nhập nội dung đăng ký tham gia
③加入内容の入力

4 Chọn loại đăng ký tham gia
④加入タイプの選択

5 Lựa chọn cửa hàng tiện lợi
⑤コンビニの選択

6 Chuyển khoản phí bảo hiểm tại cửa hàng tiện lợi
Phí dịch vụ tại cửa hàng tiện lợi do người đăng ký chi trả.
⑥コンビニで保険料振込
コンビニ払い手数料は加入者負担です。

※ Nếu không đăng ký được qua trang web ➡ Đăng ký tại bưu điện ※ Web加入が出来ない場合➡郵便局でのお申込み

1 Chọn nội dung bồi thường theo nguyện vọng từ tài liệu này.
Không thể chọn thời hạn bảo hiểm.Trả một lần khoản phí tính đến khi tốt nghiệp.
パンフレットより希望の補償内容を選び、保険期間は選べません。卒業までの一括払いです。

2 Xác nhận lại phí bảo hiểm rồi điền thông tin cần thiết vào “Phiếu thanh toán” được gửi kèm trong phong bì.
Vui lòng điền nét chữ rõ ràng, thật cẩn thận để không có sai sót. “Giấy thanh toán chuyên khoản” cũng là loại giấy tờ yêu cầu phải đăng ký. Hãy điền đúng theo hướng dẫn cách điền mẫu của chúng tôi.
保険料を確認し、同封の「払込取扱票」に必要事項を記入する。漏れの無いよう、できるだけ丁寧に細字でご記入ください。「払込取扱票」は加入依頼書を兼ねております。必ず記入例に従いご記入ください。

3 Chuyển khoản phí bảo hiểm từ Ngân hàng Yucho hoặc bưu điện.
Thủ tục đăng ký sẽ hoàn tất sau khi đã thực hiện các thủ tục chuyển khoản. Lưu ý, phí chuyển khoản sẽ do người chuyển khoản chịu.
ゆうちょ銀行または郵便局から保険料を振込む。振込手続きをもってお申込みは完了します。なお、振込手数料は振込人負担です。

Giấy chứng nhận người tham gia sẽ được gửi đến sau 2 tháng hoàn tất thủ tục tham gia.

Vấn được bồi thường khi bị tai nạn từ ngày bắt đầu bồi thường cho dù chưa nhận được giấy chứng nhận người tham gia cho nên các bạn cứ yên tâm. Nhớ giữ kỹ giấy biên nhận cho đến khi giấy chứng nhận người tham gia được gửi đến.“Giấy chứng nhận người tham gia sẽ được gửi đến địa chỉ ở Nhật được ghi trong “Phiếu thanh toán”.

加入手續後、2ヶ月後を目途に加入者証をお送り。加入者証が未着であっても補償開始日以降の事故については補償されますのでご安心ください。加入者証到着までは受領書を保管してください。※加入者証は「払込取扱票」に記載の日本国内の住所へ送付します。

※ Mã QR là thương hiệu đã được đăng ký của Công ty Denso Wave Incorporated. ※ QR コードは (株)デンソーwaveの登録商標です。

※ Nếu bạn chuyển nhầm qua nhiều phí bảo hiểm cho chúng tôi (đăng ký mới/gia hạn), phí chuyển khoản lúc hoàn tiền sẽ do người nhận chi trả. Xin lưu ý rằng nếu phí bảo hiểm cần hoàn trả thấp hơn phí chuyển khoản thì sẽ không được hoàn lại.

※ 誤って多くの保険料をお振込みいただいた場合 (新規申込・変更)、返戻時の振込手数料は受取人負担となります。返戻保険料<振込手数料となる場合には返戻いたしませんのでご注意ください。

Xử lý khi xảy ra tai nạn 事故の際のご対応について

1. Tài tài liệu "Báo cáo tai nạn" từ trang chủ của Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản và điền các thông tin và tình hình tai nạn.

(公財) 日本国際教育支援協会HPより、「事故報告書」ファイルをダウンロードし、事故の状況を入力してください。

* Vui lòng điền các thông tin bằng "tiếng Anh" hoặc "tiếng Nhật".

* Nếu một tai nạn liên quan đến bồi thường trách nhiệm cá nhân xảy ra ngoài giờ làm việc của cửa hàng đại lý (trong trường hợp do tai nạn ngẫu nhiên trong sinh hoạt hằng ngày gây thương tích cho người khác hoặc làm hư hại tài sản của người khác) vui lòng liên hệ tới Trung tâm tiếp nhận sự cố (Tokyo-kaigo-nichido-anshin số 110) số "0120-720-110".

Lưu ý) Khi gọi điện thoại về các sự cố, xin vui lòng truyền đạt về 「Số chứng khoán」・「Số lượt về sự cố」

※入力は、「英語」または「日本語」でお願いします。

※個人賠償責任補償に関する事故が発生した場合に限り、「事故受付センター（東京海上日動安心110番）(0120-720-110)」へお電話でご連絡いただくことも可能です。

注) 事故のお電話の際は、「証券番号」・「事故の概要」をお伝えください。

【Đường dẫn đăng Báo cáo tai nạn】

【事故報告書掲載 URL】

<http://www.jees.or.jp/gakkensai/inbound.htm>

2. Đính kèm tài liệu "Báo cáo tai nạn" đã điền các thông tin và gửi đến địa chỉ hộp thư dưới đây.

入力をした「事故報告書」ファイルを添付し、以下のメールアドレスまで、メール送信をお願いします。

* Tiêu đề thư xin ghi là "INSCLAIM Mã số người tham gia"。(Nếu không rõ mã số người tham gia thì không cần phải ghi.)

* Vui lòng điền các thông tin bằng "tiếng Anh" hoặc "tiếng Nhật".

※メールの件名は「INSCLAIM 加入者番号」としてください。(加入者番号が不明な場合は、記入不要です。)

※入力は「英語」または「日本語」でお願いします。

【Địa chỉ dành riêng để báo cáo về tai nạn】

【事故報告専用アドレス】

insclaim.futaigakuso@tmnf.jp

3. Chúng tôi sẽ nhận báo cáo tai nạn và quyết định người phụ trách, sau đó người phụ trách sẽ liên lạc và gửi hồ sơ cần thiết.

事故受付し、担当者が決まりましたら、担当者より、必要書類のご連絡や送付をいたします。

* Nếu cần liên lạc, chúng tôi sẽ liên lạc bằng "tiếng Anh" hoặc "tiếng Nhật" đến địa chỉ hộp thư ghi trong Báo cáo tai nạn. (Nếu bản báo cáo tai nạn được ghi bằng tiếng Anh thì chúng tôi sẽ gửi thư bằng tiếng Anh.)

Khi đó, địa chỉ hộp thư được gửi từ chúng tôi sẽ khác với "Địa chỉ dành riêng để báo cáo về tai nạn", xin vui lòng lưu ý về điều này.

※東京海上日動よりご連絡をする場合には、「事故報告」を頂いたメールアドレスへ、「英語」または「日本語」で送信いたします。(英語で事故報告書を記載頂いた場合には、英語でメールをいたします。)

その際、東京海上日動からご連絡するメールアドレスは、「事故報告専用アドレス」とは異なりますので、ご注意ください。

- ① Thông báo tai nạn: Nếu xảy ra tai nạn, xin vui lòng liên lạc ngay bằng thư đến "Địa chỉ dành riêng để báo cáo về tai nạn" ghi ở trên.
- ② Thời hạn yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm có hiệu lực trong vòng 3 năm, xin vui lòng lưu ý điều này.
- ③ Cũng có trường hợp chúng tôi sẽ giảm tiền bảo hiểm chi trả khi vết thương hoặc bệnh nặng thêm do bị ảnh hưởng từ vết thương hoặc bệnh đã có từ trước đó.
- ④ **Cần phải có giấy biên nhận của bệnh viện khi yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm chi phí điều trị trong trường hợp bị thương hoặc bị bệnh.** Ngoài ra cũng cần cả **giấy biên nhận xác nhận chi phí đã tự chi trả khi yêu cầu thanh toán bảo hiểm cho các khoản chi phí khác.** Xin vui lòng báo quản lý cho đến khi yêu cầu trả tiền bảo hiểm.
- ⑤ Vui lòng xác nhận và ghi chú lại "tên của đối phương", "địa chỉ liên lạc" trong trường hợp tai nạn bồi thường.

Ngoài ra, xin vui lòng liên hệ trước với công ty bảo hiểm tiếp nhận để được tư vấn khi có nguyên vọng được phê duyệt toàn bộ hoặc một phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Cũng có trường hợp chúng tôi sẽ giảm số tiền khi thanh toán bảo hiểm nếu không được công ty bảo hiểm tiếp nhận phê duyệt cho nên xin vui lòng lưu ý về điều này.

- ⑥ Không có "đảm phán hòa giải" liên quan đến trách nhiệm bồi thường của người thuê nhà, do đó người thuộc đối tượng bảo hiểm phải tự hòa giải với bên bị hại.

①事故の通知：事故が発生した場合には、直ちに上記「事故報告専用アドレス」までメールにてご連絡ください。

②保険金請求権には、時効（3年）がありますのでご注意ください。

③ケガや病気を被ったとき既に存在していたケガや病気の影響により、ケガや病気の程度が加重された場合は、お支払いする保険金が削減されることがあります。

④ケガや病気をした場合の治療費用保険金を請求するときに、病院等の発行した領収書等が必要です。また、その他の実費をお支払いする保険金につきましても、ご負担された費用を確認する領収書等が必要です。保険金のご請求まで、必ず保管しておいてください。

⑤賠償事故の場合、「相手方の名前」、「連絡先」を、必ず確認し、控えておいてください。また、損害賠償責任の全部または一部を承認しうるとするとは、必ず事前に引受保険会社にご相談ください。引受保険会社の承認がない場合、保険金を削減してお支払いすることがありますので、ご注意ください。

⑥借家人賠償責任については、「示談交渉」はありませんので、保険の対象となる方が自身が被害者の方と示談交渉を進めて頂くこととなります。

Các điểm lưu ý khi tham gia

Phạm vi người thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm

Bảo hiểm này chỉ dành cho sinh viên của trường và đang tham gia Bảo hiểm tai nạn học đường (Trong trường hợp thời học, v.v., về nguyên tắc, học sinh/sinh viên phải làm thủ tục rút bảo hiểm giữa chúng, vì vậy vui lòng liên hệ với công ty bảo hiểm tiếp nhận. Ngoài ra, ngày thay đổi trong trường hợp thời học sẽ được tính từ ngày thông báo rút bảo hiểm.).

Cách xử lý hoàn trả phí bảo hiểm trong trường hợp hủy, thay đổi nội dung hợp đồng và chuyển khoản nhằm

Nếu hoàn trả phí bảo hiểm trong trường hợp hủy, thay đổi nội dung hợp đồng và chuyển khoản nhằm, chúng tôi sẽ hoàn trả phí bảo hiểm theo phương thức quy định của Tokio Marine & Nichido. Nếu phát sinh việc hoàn trả phí bảo hiểm do chuyển khoản nhằm

ご加入にあたってのご注意点

hoặc tài khoản nhận chuyển khoản là tài khoản ở ngoài Nhật Bản, bạn sẽ phải chịu tiền phí chuyển khoản để chuyển tiền vào tài khoản của mình. Nếu phí chuyển khoản lớn hơn số tiền của phí bảo hiểm được hoàn trả thì phí bảo hiểm sẽ không được hoàn trả.

保険の対象となる方の範囲

この保険の対象となる方は、本学に在籍し学研奨に加入している学生に限りです(退学等の場合は、原則中途退退の手続きが必要となりますので、引受保険会社までご連絡ください。なお、退学の場合の変更日はお申し出日以降の変更日になります。)

解約・契約内容変更・誤振込時の返還保険料の取扱い

解約・契約内容変更・誤振込時において返還保険料があった場合、東京海上日動の所定の方法で保険料を返還します。保険料を誤振込されて返還保険料が発生した場合や振込先の口座が日本国外の口座となる場合、お客様の口座へ送金するための振込手数料はお客様負担とします。振込手数料が、返還保険料を上回る場合、保険料は返還しません。

Các điểm lưu ý khác

その他ご注意いただきたいこと

Đây là tài liệu giải thích khái quát về bảo hiểm tai nạn học đường (bảo hiểm cuộc sống chung (bồi thường chung cho trẻ em)). Xin vui lòng đọc kỹ "Bản giải thích các hạng mục quan trọng" trước khi tham gia. Chỉ tiết dựa theo Điều khoản bảo hiểm mà chúng tôi giao cho người đại diện của đoàn thể ký hợp đồng, nếu có điểm nào không rõ xin vui lòng liên hệ tới "Địa chỉ dành riêng để hỏi đáp chung" dưới đây.

Ngoài ra, sau khi tham gia, xin vui lòng xác nhận "Khái quát về bồi thường của bảo hiểm tai nạn học đường (bảo hiểm cuộc sống chung (bồi thường chung cho trẻ em))". Tất cả quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp đồng bảo hiểm này được quy định trong bản tiếng Nhật của Điều khoản hợp đồng thông thường của bảo hiểm cuộc sống chung và Điều khoản đặc biệt. Bản dịch từ bản tiếng Nhật được cung cấp chỉ với mục đích tham khảo.

このパンフレットは、学研奨付帯学総（総合生活保険（こども総合補償））の概要を説明したものです。ご加入にあたっては必ず「重要事項説明書」をよくお読みください。詳細は契約者である団体の代表者の方に渡してお渡ししておりますが、ご不明の点がありましたら、下記「一般照会専用アドレス」までお問い合わせください。なお、ご加入後は「学研奨付帯学総（総合生活保険（こども総合補償））補償の概要等」をご確認ください。

本保険契約の全ての権利および義務は、総合生活保険普通保険約款および特約の日本語版で規定されています。日本語版の翻訳は、参照のみを目的で提供されています。

Bảo hiểm chung về cuộc sống sinh hoạt và tai nạn học đường dành cho du học sinh là tên đầy đủ của Bảo hiểm cuộc sống chung (bảo hiểm chung cho trẻ em).

Đây là hợp đồng tập thể về bảo hiểm chung về cuộc sống sinh hoạt và tai nạn học đường dành cho du học sinh trong đó bên tham gia hợp đồng là Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản và đối tượng được hưởng bảo hiểm là sinh viên đang theo học tại các trường đại học nhận sự hỗ trợ từ Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản. Về nguyên tắc Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản có quyền yêu cầu Giấy chứng nhận bảo hiểm, quyền hủy hợp đồng bảo hiểm.

学研奨付帯学生生活総合保険は、総合生活保険（こども総合補償）のペットネームです。

この保険は（公財）日本国際教育支援協会を契約者とし（公財）日本国際教育支援協会賛助会員大学に在籍する学生を保険の対象となる方とする学研奨付帯学生生活総合保険団体契約です。保険証券を請求する権利、保険契約を解約する権利等は原則として（公財）日本国際教育支援協会が有します。

Vui lòng tham khảo đường liên kết URL/mã QR bên phải để biết thêm về những câu hỏi thường gặp liên quan đến thủ tục đăng ký qua trang Web. Web加入手続きに関するよくあるご照会を右記のURL・QRコードに掲載していますのでご確認ください。



<https://www.jees.or.jp/gakkensai/inbound.htm>

<Về các thắc mắc chung khác>

Nếu có thắc mắc về các điều khoản tham gia hay thắc mắc về việc thay đổi hợp đồng mà không phải là báo cáo tai nạn thì xin vui lòng liên hệ tới địa chỉ dành riêng để giải đáp thắc mắc chung dưới đây. (Vui lòng gửi bằng "tiếng Anh" hoặc "tiếng Nhật".) Chúng tôi sẽ hồi âm bằng thư đến địa chỉ mà bạn đã gửi. Khi gửi thư, xin vui lòng ghi "tên trường đại học", "họ tên" và "mã số sinh viên".

<その他 一般的なご照会について>

事故報告以外の、加入に関するご照会やご契約の変更に関するご照会につきましては、以下の一般照会専用アドレスへご連絡ください。(「英語」または「日本語」でお願いします。) ご連絡を頂いたメールアドレスへ、メールにてご返信いたします。メールの際には、「大学名」、「お名前」、「学籍番号」を必ず、記載ください。

【Địa chỉ liên hệ】【照会アドレス】 futaigakuso.inbound@tmnf.jp

Địa chỉ liên hệ
お問合せ先

Tokio Marine & Nichido Fire Insurance Co., Ltd.
Inbound futai-gakuso Quỹ hỗ trợ thông tin
東京海上日動火災保険株式会社 インバウンド付帯学総 照会窓口

【Tiếp nhận tai nạn】【事故受付】 insclaim.futaigakuso@tmnf.jp
※Nếu một tai nạn liên quan đến bồi thường trách nhiệm cá nhân xảy ra ngoài giờ làm việc của cửa hàng đại lý (trong trường hợp do tai nạn ngẫu nhiên trong sinh hoạt hằng ngày gây thương tích cho người khác hoặc làm hư hại tài sản của người khác) vui lòng liên hệ tới Trung tâm tiếp nhận sự cố (Tokyo-kaigo-nichido-anshin số 110) số "0120-720-110".
Lưu ý) Khi gọi điện thoại về các sự cố, xin vui lòng truyền đạt về 「Số chứng khoán」・「Số lượt về sự cố」
※個人賠償責任補償に関する事故が発生した場合に限り、「事故受付センター（東京海上日動安心110番）(0120-720-110)」へお電話でご連絡いただくことも可能です。
注) 事故のお電話の際は、「証券番号」・「事故の概要」をお伝えください。
【Giải đáp thắc mắc chung】【一般照会】 futaigakuso.inbound@tmnf.jp

Đại lý
取扱代理店

Công ty bảo hiểm tiếp nhận
引受保険会社

Tokio Marine & Nichido Fire Insurance Co., Ltd.
東京海上日動火災保険株式会社